

Nguyệt Sơn Thông-Tin, Nghị-Luận, Truyền Bá Tin-Lành Của Chúa Cứu-Thế Jêsus.

Đức Chúa Jêsus phán: Ta là sự sáng của thế gian; Người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống. (Giăng. 8:12)

Hải Đăng



Chủ Biên: *Mục sư Đặng Minh Lành*

Toà soạn: 203 17th. Street

Gretna, LA 70053

ĐT: (504)-362-0056 hoặc (504)-392-5951

Nếu

không phải chúng ta thì là ai?
không phải bây giờ thì lúc nào?
không phải Việt Nam thì ở đâu?

Đức Giê-hô-va vạn quân có phán như vậy: Dân này nói rằng: Thì giờ chưa đến, tức là thì-giờ xây lại nhà Đức Giê-hô-va. Vậy nên có lời của Đức Giê-hô-va phán ra bởi đấng tiên tri A-gê rằng: Nay có phải là thì giờ các người ở trong nhà có trần vãn, khi nhà này hoang vu sao? (A-gê. 1:2-4)

Tâm tình người Chủ biên

Hải Đăng hân hoan tái ngộ độc giả. Nhiều năm qua, Hải Đăng đã tự ý đình bản vì người chủ biên đã nhận lãnh trách nhiệm cho tờ Tin Sáng. Hải Đăng tái bản trở lại vì có nhiều nhu cầu thiết yếu trong việc mở rộng vương quốc Chúa. Hải Đăng là nguyệt san xuất bản định kỳ. (Hải Đăng một số). Sự sống còn của Hải Đăng hoàn toàn đặt trong ý muốn của Chúa và sự ủng hộ của quý độc giả thân mến. Với truyền thống cổ xưa, Hải Đăng sẽ không đăng tên những người đã ủng hộ tài chánh cho mình, vì nghĩ rằng những anh chị em đó là người có đồng tâm tình như ban biên tập Hải Đăng; luôn đặt vinh hiển của Chúa trên vinh hiển của riêng mình. Thứ đến, Hải Đăng là nguyệt san truyền bá Tin-Lành của Cứu Chúa Jesus Christ; mà truyền bá Tin-Lành thì không báp mê sô sự thật, không bẻ phách, không tẩy vấy ai. Nói thẳng, nói thật, nói không sợ mich lòng. Những ai dùng Tin-Lành để thoả mãn mục tiêu tư kỷ của cá nhân hoặc phe nhóm thì họ sẽ đối diện với Hải Đăng. Hải Đăng biết con đường của nhóm mình đi là con đường đầy thách đố, chông gai và có lắm kẻ thù. Dù muốn hay không muốn, đó là con đường mà Cứu Chúa Jesus đã đi qua. Lời Chúa đã phán: "Nếu ai muốn theo ta, thì phải lìa mình, vác thập tự giá mình mà theo ta." (Ma-thi-ơ. 16:24). Hải Đăng vui mừng được tiếp tục vai trò của mình để góp phần xây dựng Vương Quốc Đức Chúa-Trời. Kính chúc quý độc giả nhận được nhiều hồng ân Thiên-Chúa trong sự mệnh truyền bá Tin-Lành của Chúa Cứu Thế yêu dấu.

Rất chân thành.
Mục sư Đặng-Minh-Lành



Sứ mạng Nê-hê-mi Việt Nam

Trong sách giải kinh của Langes Commentary nhà thần học Crammer viết " Có nhiều người có thật là nhiều tiền khi họ khởi công xây nhà riêng cho họ nhưng họ rất hiếm hoi tiền bạc cho công việc nhà Chúa hoặc bất cứ điều gì để làm vinh hiển danh Chúa". [There are many men who have plenty of money when they are going to build houses for themselves, but a great scarcity of it when any is wanted for churches or anything else to promote God's glory].

Ồi còn chi là mối tình thâm thiết giữa dân Do Thái và Đức Chúa Trời. Từ chữ "Dân ta" mà Chúa đã dùng rất nhiều lần. Khi nói đến người Do Thái bây giờ Chúa gọi họ là "Dân này". Dân này không còn là dân ta nữa khi họ chỉ biết ăn thân, phì da, ăn sung, mặc sướng mà bỏ mặc nhà Đức Chúa Trời bị, hoang-vu. Bởi lẽ đó, sự trừng phạt là điều người Do Thái không thể tránh được. Họ đã "đựng tiền công mình trong túi lủng" (A-gê 1: 6). Chúng ta là những người con Chúa, dù phải sống xa lạ quê hương nhưng chúng ta không thể quên trọng trách Chúa đã trao phó cho.

Chương hai

Dân Do Thái đã bị Chúa từ chối không kể là dân Chúa nữa vì sự ích kỷ của họ. Người Việt Nam nơi hải ngoại cũng sẽ bị Chúa chối bỏ nếu họ không quan tâm gì đến tiền đồ Hội Thánh Chúa đang mai một nơi quê nhà.

SỨ MỆNH NÊ-HÊ-MI

THÀNH HỒNH. Sự thành hình của sứ mệnh Nê Hê Mi Việt Nam đã nói lên sự dẫn thân của những người con yêu Chúa nơi hải ngoại. Ở đời ai cũng thích ăn sung, mặc sướng, lánh nặng tìm nhẹ, ăn trên ngồi trước rồi uống nước đi chơi. Máy ai bằng lòng từ bỏ mọi tiện nghi đời sống để dẫn thân vào nơi gió cát? Nếu dân Do Thái có Ê-xơ-ra, Xô-rô-ba-bên, Nê-hê-mi thì người Việt Nam cũng có những người dám dẫn thân để hi sinh cho đại nghĩa. Lời Chúa vẫn còn vang vọng: "Vi bằng người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói "Hãy cho ta uống" là ai, thì chắc người sẽ xin người nước uống và người sẽ cho người nước uống." (Giăng 4:10).

Nếu người đàn bà Sa-ma-ri biết Chúa thì cuộc đời bà đã không bị dày dạn gió sương, nếm trải đau buồn, tủi nhục. Nếu mọi người Việt Nam biết Chúa là ai thì dân tộc Việt đâu còn những đau thương, tối tăm, mờ mịt. Trách nhiệm đem tình yêu lớn lao của Chúa đến cho mọi người Việt Nam là trách nhiệm của ai? Trách nhiệm của các giáo sĩ ngoại quốc hay là của chúng ta? Mỗi người chúng ta đều có câu trả lời. Chữ "Vi bằng" cũng có thể dịch là "ta ước gì" "ta khao khát rằng". Chúa đang ao ước mọi người Việt Nam biết Ngài, nhận Ngài, và tin Ngài. Nhưng họ "chưa nghe nói về Ngài thì làm

thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? (Rô Ma 10: 14-15).

Lời Chúa nhắc nhở các môn đồ về sứ mệnh truyền giáo "Hãy nhướng mắt lên và xem đồng ruộng, đã vàng sẵn cho mùa gặt" (Giăng 4:35) cũng là lời Chúa đang kêu gọi chúng ta.

Ước mong tâm tình của Nê-hê-mi cũng sẽ là tâm tình của mỗi chúng ta. Những gì Nê-hê-mi đã làm cũng sẽ được thành đạt trên quê nhà. "Hãy lăn hòn đá đi". Hãy cất khỏi chúng ta những vương bận, những khó khăn trở lực. Đừng nhìn xác chết La-xa-rô để rồi nói "đã có mùi". Đừng nhìn ngoại cảnh. Đừng đổ thừa hoàn cảnh, điều kiện, đừng đợi đèn xanh đèn đỏ mà nhìn vào Chúa là đáng đã phán: "Ta há chẳng từng nói với người rằng nếu người tin thì sẽ thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sao?" (Giăng 11:39-40).

**Hãy nhướng mắt lên
mà xem đồng ruộng
đã vàng sẵn cho mùa
gặt. (Giăng. 4:35)**



**Không có gì để hiến
dâng ngoại trừ máu,
nhọc nhằn, nước mắt,
mồ hôi, và những
tháng dài chiến đấu
nhiều thống khổ.
(Winston Churchill)**

TÂM TÌNH VÀ CHÚC VỤ

TIÊN TRI NÊ-HÊ-MI

Tiên tri Nê-hê-mi khởi đầu chúc vụ mười ba năm sau khi tiên tri Ê-xê-ra trở về Giê-ru-sa-lem. Theo ký thuật của ông trong đoạn 1 câu 1 ghi là năm thứ hai mươi đời vua Artaxerxes (I Artaxerxes) vua Ba-Bi-lôn. Theo hồi ký thuật nêu trên thì chúc vụ của tiên tri Nê-hê-mi có lẽ vào khoảng năm 445 trước công nguyên.

Sinh ra trên xứ người, Nê-hê-mi chưa một lần thấy quê cha đất tổ, nhưng tấm lòng yêu thương nỗi giống, sự an nguy của dân tộc vẫn canh cánh bên lòng người tiên tri ái quốc này. Sống trong hoàng cung, được vua tin cậy, hậu đãi, đời sống của ông chắc chắn là đầy đủ, danh vọng của ông cũng ít có người sánh được. Dù vậy Nê-hê-mi vẫn không thỏa lòng. Hằng đêm, ông đã cầu nguyện với những giọt nước mắt đau thương đến Đức Chúa Trời toàn năng cho dân tộc ông nơi xa xăm đang chịu nhiều nỗi đau thương, tui nhục.

Xin chúng ta hãy đọc lời ký thuật của ông:

' Năm thứ hai mươi, nhằm tháng Xi-tô, xây khi tôi đương ở tại kinh đô Su-so, có một người anh em tôi tên là Hô-na-ni với vài người Giu-đa đến.

Tôi hỏi thăm chúng về dân Giu-đa đã được thoát khỏi, tức những kẻ đã bị bắt làm phu tù còn sót lại, và hỏi luôn những việc về Giê-ru-sa-lem. Các

người ấy nói với tôi rằng: Những kẻ bị bắt làm phu tù còn sót lại ở trong tỉnh, bị tai nạn và si nhục lắm; còn vách thành của Giê-ru-sa-lem thì hư nát và các cửa nó đã bị lửa cháy.

Khi tôi nghe các lời ấy, bèn ngồi mà khóc, cư tang mấy ngày; tôi cứ ăn và cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời... ' (Nê-hê-mi 1:1-4)

Ôi! cao quý thay tâm tình Nê-hê-mi. Cao quý thay những tấm lòng biết yêu thương quê cha đất tổ. Sống phú quý không quên kẻ cơ hàn, sống vinh hoa không quên người cùng khổ, sống danh vọng không quên anh em mình đang chịu nhiều tui nhục.

Qua lời cầu nguyện của ông (từ câu 5 đến câu 11 của đoạn 1 chúng ta thấy được đời sống tin kính Chúa của ông. Chúng ta có thể chia lời cầu nguyện của ông thành 3 phần như sau:

1. Ngợi khen quyền năng, sự trung tín và nhơn từ của Đức Chúa Trời (câu 5)
2. Xưng tội cho gia đình mình và dân tộc mình (câu 6-7)
3. Lời khẩn cầu dựa trên lời hứa của Chúa (câu 8-11)

Nê-hê-mi đã thành công trong việc xây lại bức tường thành Giê-ru-sa-lem. Sự thành công không do tài năng của ông mà là do đức tin của ông. Trong mọi việc ông biết dùng lời cầu nguyện như một vũ khí tối thượng để chống thù trong, giặc ngoài. Ông biết Đức Chúa Trời chính là nguồn tài trợ mạnh mẽ mà ông có thể tin cậy trọn vẹn vì Ngài luôn lắng nghe lời cầu xin chân chính và Ngài luôn giữ lời giao ước mà Ngài đã hứa với dân sự Ngài. Cậy vào đó là tấm lòng hi sinh, tận hiến của ông. Ai là người dám bỏ mọi địa vị, danh vọng, tiền bạc, vật chất, nhà cao cửa rộng để dẫn thân vào nơi nguy hiểm, đối khổ? Ai là người dám đặt sự sinh tồn, hạnh phúc của dân tộc trên sự an nguy hạnh phúc của gia đình? Ai là người dám bỏ tất cả những gì mình có để chỉ còn biết có lý tưởng?

Ngày 13 tháng 5 năm 1940, thủ tướng nước Anh Winston Churchill đã nói lên câu nói lịch sử này: 'Nothing to offer but blood, toil, tear,

Chương bốn

and sweat...and many long months of struggle and suffering' (Không có gì để hiển danh ngoại trừ máu, nhọc nhằn, nước mắt, mồ hôi, và những tháng chiến đấu dài nhiều tháng khổ).

Để dân Do-thái có được đời sống an vui, Nê-hê-mi đã phải hi sinh tất cả để đạt được mục tiêu mình mong muốn. Để Âu Châu và Anh Quốc thoát khỏi sự thống trị của Đức-quốc-xã đòi hỏi mọi người yêu chuộng tự do, hoà bình, công lý phải hi sinh máu, nước mắt, và mồ hôi.

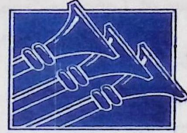
Để con người được thoát khỏi xiềng xích tội lỗi, Chúa Giê-xu đã vác thập tự giá mình lên đời cái sọ. (Giăng 19:17-18). Để cho 70 triệu người Việt Nam thấy được ánh sáng Thiên Đàng đòi hỏi chúng ta điều gì ?

Bố Cục Sách Tiên Tri Nê-hê-mi

- I. Trước khi tường thành Giê-ru-sa-lem được xây lại (chương 1 và 2)
 1. Sự đau buồn và lời cầu nguyện của Nê-hê-mi (chương 1)
 2. Nê-hê-mi xin vua cho mình trở về quê hương (2: 1-8)
 3. Hành trình về quê hương (2: 9-11)
 4. Nê-hê-mi xem xét bức tường thành và lời kêu gọi của ông (2: 12-30)
- II. Xây bức tường thành (chương 3 đến chương 12 câu 3)
 1. Sửa vách thành lại (chương 3)
 2. Sự chống đối từ bên ngoài (chương 4)
 3. Sự chống đối trong nội bộ (chương 5)
 4. Mưu chước kẻ thù (chương 6)
 5. Ban hành trật tự mới (chương 7: 1-4)
 6. Tu bổ số dân (chương 7: 5-73)
 7. Dạy dỗ lời Chúa (chương 8: 1-12)
 8. Chuẩn bị cho lễ lễ tạ (chương 8: 13-16)
 9. Cử hành lễ lễ tạ (chương 8: 17-18)
 10. Dạy dân sự kiêng ăn, xưng tội (chương 9 và 10)
 11. Chỉ định nơi cư trú cho dân sự (chương 11)
 12. Tu bổ số cho người Lê-vi (chương 12: 1-26)
 13. Lễ khánh thành bờ tường (12: 27-43)

III. Sau khi bờ tường được xây lại

1. Chính trang sự thờ phượng (12: 44-47)
2. Phân rẽ dân Do-thái và dân Am-môn, Mô-áp (13: 1-3)
3. Sửa phạt tội lỗi dân sự và cải cách xã hội (13: 4-31)



Tim Hiếu

Phong Trào Nói Tiếng Lạ Ngay Nay và Vấn Đề Nói Tiếng Lạ qua Quan Điểm Thánh Kinh

I. Nguồn Gốc Phong Trào:

Phong trào nói tiếng lạ gồm nhiều nhóm khác nhau. Nhưng đại để có thể chia thành hai nhóm :

1. Nhóm Ngũ Tuần Cổ Truyền (Traditional Pentacostalism)

Nhóm này hiện hữu vào khoảng năm 1900 và 1940. Những giáo phái lớn của nhóm này là The Assemblies of God, The Church of God in Christ (da đen), The Church of God, The Church of God in America, and the United Pentacostal Church.

2. Tân Phái Ngũ Tuần (Neo-Pentacostalism)

Nhóm này còn được gọi bằng những tên khác nữa như "New Penetration" "Spiritual Renewal", và "Charismatic Revival".

Nguồn gốc của phong trào nói tiếng lạ này phát xuất từ đâu ? Phần đông học giả cho là từ nhóm FGBMFJ (Full Gospel Business Men's Fellowship International). Phong trào được khởi xướng trong thời gian 1955-1960. Tổ chức này bắt đầu năm 1953

bởi một người thương gia giàu có tên là Denios Shakarian, cư ngụ tại California. Ông ta đã ấn hành một tờ báo tên gọi là "Voice" (Tiếng Gọi). Mỗi kỳ xuất bản khoảng 600,000 ấn phẩm và phiên dịch ra 7 ngôn ngữ khác nhau: II. Sự Tuyên Xưng Của Phong Trào (The Claim of Tongues-Speakers)

Có 4 điều phong trào nói tiếng lạ nhấn mạnh nhiều nhất:

1. Nói tiếng lạ được kể như được Báp-têm bằng Đức Thánh Linh (Baptism with the Holy Spirit).

2. Khi được Thánh Linh báp-têm, người nói tiếng lạ sẽ có quyền năng để sống mạnh mẽ, phục vụ hăng say, vì vậy mọi người nên tìm kiếm ân tứ này.

3. Phong trào nói tiếng lạ ngày nay và sự nói tiếng lạ được nói tới trong Thánh Kinh chỉ là một.

4. Ai nói tiếng lạ thì đó là người đầy dẫy Đức Thánh Linh (Spirit filled).

Sự thực thì thế nào? Trong Thánh Kinh có 3 sách đề cập đến việc nói tiếng lạ, đó là sách Mác (16: 17-20), sách Công Vụ (2: 1-3, 10: 44-48) và thư tín Cô-rinh-tô thứ nhất (chương 12 đến chương 14).

Muốn biết rõ phong trào nói tiếng lạ ngày nay và những ân tứ nói tiếng lạ được ghi trong Thánh Kinh có phải là một không thì không thể làm gì khác hơn chúng ta trở lại với Thánh Kinh để có một nhận thức rõ ràng đúng đắn về phong trào nói tiếng lạ.

A. Sách Tin Lành Mác.

"Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này:

Lấy danh ta mà trừ quỷ dùng tiếng mới mà nói, bắt rắn trong tay nếu uống giống chi độc cũng chẳng hại gì, hề đặt tay trên kẻ đau thì kẻ đau sẽ lành.

Đức Chúa Giê-xu phán như vậy rồi thì được đem lên trời ngồi bên hữu Ngài Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, và lấy các phép lạ

cập theo lời giảng mà làm cho vững đạo" (Mác 16: 17-20)

Đây là đoạn kinh văn mà phong trào nói tiếng lạ hết sức nhấn mạnh vì cho rằng đó là lời Chúa hứa duy trì việc nói tiếng lạ trong Hội Thánh của Chúa ngày sau. Hơn nữa, đoạn kinh văn này còn được dùng để chỉ trích những người không nói tiếng lạ như là không có đức tin (lack of faith).

Sự thực thì thế nào? Qua sách Mác 16: 17-20, chúng ta tìm thấy những chân lý quan trọng sau đây:

Thứ nhất, lời Chúa dạy đây là "dấu lạ" (Sign), không phải là một "ân tứ" (gift), hoặc kinh nghiệm (experience). "Tiếng mới" chỉ là một trong 5 dấu lạ. Tôi thấy các người nói tiếng lạ chỉ dùng có 2: Nói tiếng lạ và đặt tay chữa bệnh. Bắt rắn bằng tay hoặc uống thuốc độc thì chưa thấy ai làm.

Thứ nhì, "Nói tiếng mới" chỉ là một trong năm điều Chúa nói tới, vậy không thể nào nhấn mạnh một điều mà bỏ đi bốn điều kia.

Thứ ba, "Nói tiếng mới" là dấu lạ cho tập thể chứ không phải cho cá nhân. Xin lưu tâm đại danh từ trong câu 16 là số ít, còn đại danh từ trong câu 17 là số nhiều. Thật là rõ ràng, lời Chúa phán bất cứ ai tin ta thì được cứu (cá nhân hay individual), và 5 dấu lạ được ban cho tập thể (collectively).

Thứ tư, Mác 16: 20 chép rằng các môn đồ "lấy phép lạ cập theo lời giảng" (confirm the message) chứ không đề cập đến đức tin. Nhưng lạ thay, những người nói tiếng lạ cho những người không nói tiếng lạ là không có đức tin hoặc đức tin yếu đuối. Nói vậy thì căn cứ vào lời Chúa như thế nào? Harold Horton, một trong những diễn giả nổi tiếng của phong trào nói tiếng lạ nói: "The important implication here is that all those who have not spoken with new languages are outside that group which the Lord Jesus calls believers." (Lời ám chỉ quan

trọng ở đây là những ai không nói tiếng lạ là những kẻ ở ngoài nhóm người mà Chúa Giê-xu trong câu này gọi là tín hữu).

Thứ năm, không có điều ám chỉ nào để nói rằng nói tiếng lạ là dấu hiệu của "báp têm bằng Đức Thánh Linh" hoặc là điều gì cao siêu hoặc là có đời sống thiêng liêng sâu nhiệm cả. Trái lại, sử gia Lu-ca cho chúng ta rất nhiều bằng cứ về những người đầy dẫy Thánh Linh mà không hề nói tới người đó có nói tiếng lạ hay không (Lu-ca 1: 15, 41, 67, 2:25, 4:1)

Nói tóm lại, Mác 16: 17-20, Chúa ban cho 5 dấu lạ để vững thêm lời của Chúa. Đoạn kinh văn trên không thể được dùng để nhấn mạnh những điều mà nhóm Pentacostals hoặc Neo-Pentacostals đã tuyên xưng như phần đã nêu trên.

B. Sách Công Vụ:

Có ít nhất là 2 đoạn trong sách Công Vụ viết về nói tiếng lạ (2:1-13, 10: 44-48). Chúng ta hãy duyệt xét cẩn thận các đoạn Kinh Thánh này xem nó có đáng như những người nói tiếng lạ tuyên xưng hay không?

• Công Vụ (2: 1-13):

Qua đoạn kinh văn này chúng ta ghi nhận những điều quan trọng sau đây:

1. Ngôn ngữ lạ ở đây là họ nói tiếng ngoại quốc, là ngôn ngữ có thể hiểu được (intelligible language) chứ không phải là một ngôn ngữ mà không ai biết gì (ecstatic unknown speech). Xin chú ý các dữ kiện sau đây:

(1). Chữ "nói" trong câu 4 dịch từ chữ "utterance" chỉ dùng 2 lần trong Tân Ước:

Ở đây và một lần ở sách Công Vụ đoạn 26: 25. Cả hai lần động từ này luôn ám chỉ nói điều ai cũng hiểu được chứ không phải là thứ tiếng lạ không ai hiểu gì.

(2). Đoạn 2 câu 11 ghi: "Họ nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời." Giả thử họ nói thứ ngôn ngữ mà phong trào nói

tiếng lạ đang dùng ngày nay thì ai mà hiểu họ nói gì nếu không có người thông giải.

(3). Câu số 4 nói "tiếng khác" là thứ ngôn ngữ được nhiều người đã biết đến (câu 6, 8, và 11).

2. Cần ghi nhớ là sự nói tiếng khác chỉ là một trong 3 phép lạ tại lễ Ngũ tuần. Hai phép lạ khác: "Tiếng gió thổi ào ào" và "lưỡi bằng lửa" thì ở đâu không thấy đề cập đến?

3. Không có nơi nào các sứ đồ hoặc môn đồ ao ước, tìm kiếm, cầu xin để được nói tiếng lạ.

4. Chúa Thánh Linh ban cho tập thể chứ không cho mỗi cá nhân.

• Công Vụ 10: 44-48:

Đoạn Kinh Thánh này nói về việc Cọt-nây và gia đình ông trở lại đạo Chúa. Câu 46 ghi "họ nói tiếng ngoại quốc" (speak with tongues). Xin ghi nhớ chữ "tongues" (glossa) được dùng ở đây và cũng được dùng ở sách công vụ đoạn 2. Kể đến, nội dung của hai đoạn đều ngợi khen Đức Chúa Trời. Thứ đến, Cọt-nây và gia đình ông không có ý tìm kiếm tiếng lạ.

C. Thư Cô-rin-tô thứ nhất (chương 12-14)

1. Tình trạng suy bại của hội thánh:

Trước khi nói đến vấn đề tiếng lạ, chúng ta cần biết qua về tình trạng Hội Thánh Cô-rin-tô, nơi phong trào tiếng lạ phát tác mạnh mẽ nhất. Hội Thánh đó như thế nào?

- a. Hội Thánh phân rẽ. (1:11-4: 12)
- b. Hội Thánh dung túng điều phi luân lý. (5: 1-13)
- c. Kiện cáo lẫn nhau (6: 1-11)
- d. Hội Thánh đối diện nan đề hôn nhân. (Chương 7)
- e. Một số hội viên thờ cúng như người ngoại. (10: 14-21)
- f. Lễ tiệc thánh đã bị phàm tục hoá (11:17-34)

g. Ân tứ Thánh Linh đặc biệt ân tứ nói tiếng lạ đã được dùng cách ich kỷ (chương 12-14).

h. Một số người không tin sự sống lại (chương 15)

Nói tóm lại, HT Cô-rin-tô được Phao-lô ví như Hội Thánh tâm linh ấu trĩ (spiritual immaturity). Vậy mà hội thánh đó rất hãnh diện về sự nói tiếng lạ của mình.

2. Đặc tính của tiếng lạ tại Hội Thánh Cô-rin-tô (chương 14)

Tiếng lạ được dùng ở HT Cô-rin-tô hoàn toàn khác hẳn với tiếng lạ ở sách Công Vụ. Nó rất gần giống với tiếng lạ tân thời vì nói một ngôn ngữ không ai hiểu và nói lúc thần trí lơ lửng ('ecstatic speech' 14:14). Không có một dữ kiện hoặc tài liệu nào cho biết nguồn gốc xuất xứ của thứ tiếng lạ này. Đặc tính của tiếng đó như sau:

- Nói gì không ai hiểu được (câu 2).
Nói cách khác không phải là thứ ngôn ngữ loài người xử dụng.
- Như nhạc khí không có âm điệu phân biệt và lộn xộn (câu 7-8).
- Nói như người mất trí (irrational speech) (câu 14-15).
- Nếu nhiều người cùng nói thì giống như bọn cuồng trí (mass hysteria) (câu 23).

Cuối đoạn 14, Phao-lô kết luận: "Anh em nói bông lông. Trong thế gian này có lắm thứ tiếng, mỗi thứ đều có nghĩa. Vậy nếu tôi chẳng biết nghĩa của tiếng nói đó, thì người nói tiếng nói đó sẽ coi tôi như mọi, và tôi cũng coi họ như mọi nữa." (14: 9-10).

Kết Luận Có những điều quan trọng chúng ta cần nhận thức:

- Sự nói tiếng lạ trong sách Công Vụ (được ban cho bởi Đức Thánh Linh) là ngôn ngữ khác biệt với tiếng lạ đã nói tại Cô-rin-tô.
- Nói tiếng lạ không thể được kể như đã báp têm bằng Đức Thánh Linh.
- Nói tiếng lạ không thể đồng nghĩa với một

đời sống Cơ-đốc đặc thẳng, đầy quyền năng.

- Người đầy dẫy Thánh Linh không nhất thiết phải nói tiếng lạ.
- Nói tiếng lạ không gây dựng cho Hội Thánh gì hết. Nếu lạm dụng và xử dụng cách ich kỷ sẽ đem Hội Thánh đến sự kiêu ngạo và phân rẽ nhau.
Kẻ viết bài không hề có ác ý với bất cứ ai. Mục đích của bài viết là phân tích trình bày sự khác biệt giữa phong trào nói tiếng lạ ngày nay và việc Thánh Linh ở lễ Ngũ Tuần chẳng ăn nhập gì với nhau để mọi người khỏi ngộ nhận. Ai thích nói tiếng lạ thì nói, thích cho mình được báp têm bằng Đức Thánh Linh thì cho, thích chỉ trích người khác là không có Thánh Linh thì tiếp tục chỉ trích nhưng xin nhớ một điều: hãy trở về nhóm mình, tham gia vào các phong trào mình, đừng ở các Hội Thánh hoặc ở giáo phái mà phong trào tiếng lạ không được hoan nghênh mà phổ biến hoặc thực hành việc nói tiếng lạ vì đó là hành động thiếu xây dựng và có thể gây cho Hội Thánh đó những điều xáo trộn không ích chi cho sự cứu rỗi và sự tiến triển của Hội Thánh. Người viết bài sẵn sàng đón nhận mọi lời phê bình, thảo luận về những điều đã viết. Ước mong những lời phê bình thảo luận phải có tinh cách xây dựng và tôn trọng chân lý.

Ban Biên Tập Hải Đăng

Tài liệu tham khảo:

- Brief History of Tongues Speaking- Anthony Hoekema
- Christianity Today XVI, 1972
- Gift of The Spirit-Harold Horton, P.151
- A theology of the Holy Spirit- F. D. Brunna
- Christianity Today XVI-Tongues Controversy

Chương tám

BỎ, CHỊU, LỊA, KHÔNG

Thư tín Hê-bơ-rơ, chương 11 có ghi lại cho chúng ta gương các anh hùng đức tin. Môi-se là một trong những người anh hùng đó. Có bốn chữ nói lên tâm tình hy sinh và tấm lòng tận tụy của ông. Ông là một người chân bầy gương mẫu nhất trong mọi thế hệ.

“Bởi đức tin, Môi-se khi đã khôn lớn, bỏ danh hiệu mình là con trai công chúa Pha-ra-ôn, đành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà hiếp hơn là tạm hưởng sự vui sướng của tội lỗi. Bởi đức tin, người lia xứ Ê-díp-tô không sợ vua giận.” (Hê-bơ-rơ 11: 24-25; 27)

1. Bỏ danh hiệu:

Háo danh là căn bệnh trầm kha của loài người. Nó giống như một bệnh truyền nhiễm hay lây, từ người này qua người kia, từ thế hệ này qua thế hệ khác. Có nhiều con ếch đã muốn thành bò con thành ra vỡ bụng. Hoàng tử là danh hiệu rất cao quý, không ai sánh kịp. Vậy mà Môi-se coi rất nhẹ, sẵn sàng từ bỏ nó đi.

2. Đành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà-hiếp:

Dân Do-thái đang trong thời kỳ nô lệ. Bị đánh đập ngược đãi không khác gì loài vật. Vậy mà Môi-se lại quyết định đứng về phía những kẻ khốn cùng. Máy ai làm được?

3. Lìa xứ Ê-díp-tô:

Ê-díp-tô đang trong thời kỳ cực thịnh của nền văn minh lúc bấy giờ. Tại sao Môi-se lại đành xa lìa? Xa lìa nơi nhưng giấu vàng son để dẫn thân vào sa mạc bão cát, khô cằn, há đó chẳng phải là con người độc nhất vô nhị trong lịch sử sao?

4. Không sợ vua giận:

Vua đây là Pha-ra-ôn, vị vua đầy quyền uy, cầm trong tay bao nhiêu sinh mạng, ai lại không sợ. Chỉ có Môi-se người “coi sự sỉ nhục về Đấng Christ là qui”; người không hề sợ vua hoặc bất cứ ai, dầu dưới hình thức của quyền lực nào GIẬN vì người đã THẤY Đấng KHÔNG THẤY ĐƯỢC.

Thơ

Tiếng Gọi Nê-hê-mi

Trước mặt con là muôn vàn đá sỏi
Đầy chông gai đầy thử thách đợi chờ
Là quê nghèo là thành quách chờ vơ
Con có dám vì ta con đi tới ?
Trước mặt con là ngoại thù hung dữ
Sau lưng con là những kẻ hai lòng
Đường quá xa vời bóng tối mênh mông
Con có nản bước lui vì trở lỵc ?

Hỡi Nê-hê-mi !

Trước mắt con là thế quyền bạo lực
Sau lưng con người phiền trách giận hờn
Con có vui lòng chấp nhận cô đơn
Để theo đuổi những điều Cha mong ước
Con dám bỏ đi lợi quyền chức tước ?
Con có dám quên danh vọng bạc tiền
Để bằng lòng một cuộc sống truân chuyên
Sống hay chết chỉ gần như gang tấc

Hỡi Nê-hê-mi !

Con dám vì ta nằm gai nếm mật
Vác thập tự ta trên nẻo đường trần
Tủi nhục, khinh hèn, không tiếng thở than
Sống đắc thắng và sống vì KHÁI TƯỢNG



Cầu xin Đức Chúa Trời ban ơn trên quê hương và dân tộc Việt Nam để chúng ta có được những người như Môi-se. Biết bỏ đi mọi sự thụ hưởng, danh vọng; có những quyết định khôn ngoan để chọn cho mình cửa hẹp, đường chật và không bao giờ khuất phục trước quyền lực tăm tối.

Mong ước thay,

Hải Đăng



Ban cố vấn:

Mục sư Đặng-Ngọc-Thọ

Mục sư Nguyễn-Văn-Vạn

Phối trí viên:

Mục sư Nguyễn-Minh-Thắng

Ủy viên đặc trách y-tế, xã hội:

Mục sư Lê-Ngọc-Vinh

Ủy viên đặc trách giáo dục:

Mục sư Lâm-Văn-Minh

Ủy viên đặc trách truyền giáo:

Mục sư Đặng-Minh-Lành

Ủy viên đặc trách tài chính:

Mục sư Lê-Thành-Nhơn

Ủy viên đặc trách kế hoạch:

Mục sư Nguyễn-Hữu-Lịch



SỨ MẠNG NÊ-HÊ-MI VIỆT NAM HỌ LÀ AI ? VÀ HỌ SẼ LÀM ĐƯỢC GÌ ?

Đó là những điều mà ai cũng muốn biết. Ai cũng muốn đặt câu hỏi. Họ sẽ làm được gì? Wait and see! Là một câu nói người Mỹ vẫn thường dùng. Hãy chờ xem họ làm sao đã. Nếu thấy được thì mình cũng tham gia, còn nếu họ không làm được thì mình khỏi bị mất mặt. Thái độ đó thật là khôn ngoan, nhưng là cái khôn ngoan của người đời, không phải là điều Chúa dạy.

Riêng những anh em đã tham gia vào SỨ MẠNG thì khác hẳn. Làm được gì không phải là câu hỏi cần đặt ra; mà câu hỏi của họ là mình sẽ làm gì để được đẹp lòng Chúa?

Từ câu hỏi đó họ ngồi lại với nhau, bỏ hết mọi khác biệt chính kiến, đường lối. Bỏ hết mọi tranh chấp, bất hoà trong quá khứ; bỏ hết mọi lợi lộc riêng tư để cùng nhau đổ nước mắt, cầu nguyện thiết tha, để cùng nắm tay nhau đồng sống đồng chết cho KHÁI TƯỢNG. Làm được gì hay không làm được gì không phải là vấn đề quan trọng. Làm gì và làm sao để làm là câu hỏi mà tổ chức cần phải hỏi để cùng nhau bàn định, suy xét cẩn thận, chín chắn, để từ đó một kế hoạch hữu hiệu, hợp lý sẽ hình thành.

“Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông”. Câu nói của Nguyễn Bá Học cần được mỗi anh em ghi khắc trong lòng vì trên đời này không có điều gì mà không làm được nếu biết nhờ cậy Chúa, và biết đồng tâm hiệp lực. Bền lòng chấp nhận hy sinh cho lý tưởng mình đeo đuổi. Khải tượng đã mở ra và con đường đang trải rộng. Cánh đồng lúa đã chín vàng; hỡi những con gặt, hãy bước lên.

HẢI ĐĂNG KÍNH CHÚC ĐẠI HỘI BÁP-TÍT THÀNH CÔNG VIÊN MÃN. CHÚC SỨ MẠNG NÊ-HÊ-MI VIỆT NAM SỚM ĐẠT THÀNH Ý NGUYỆN.

